

UBND QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TH NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – KHỐI MỘT

Năm học 2023 – 2024

(Giới hạn chương trình đến tuần 32)

A. MÔN TIẾNG VIỆT:

1) ĐỌC

a. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nói nghe:

- Độ dài văn bản từ 50 – 60 chữ/1 phút (văn bản ngoài sách giáo khoa).
- Trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

b. Đọc hiểu:

- Độ dài văn bản từ 90 – 120 chữ (văn bản ngoài sách giáo khoa).
- Đọc thầm và trả lời câu hỏi đọc hiểu theo yêu cầu bài.
- Nói từ ngữ để tạo thành câu phù hợp với bài.
- Trả lời câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối thực tế.

2) VIẾT

a. Viết chính tả:

- Nghe viết bài ngoài sách giáo khoa: tốc độ viết khoảng 35 chữ/ 15 phút.

b. Bài tập chính tả:

- Bài tập về chính tả âm vần (*một số hiện tượng chính tả bao gồm: các chữ có vần khó, các chữ mở đầu bằng: c/k, g/gh, ng/ngh*).
- Bài tập về câu (*bài tập nói câu, dấu câu; hoặc bài tập viết câu đơn giản, trả lời câu hỏi về bản thân hoặc gia đình, trường học, cộng đồng,... về nội dung bức tranh / ảnh*).

B. TOÁN:

1) SỐ VÀ PHÉP TÍNH:

a. Số tự nhiên:

- Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 100.
- So sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số).

b. Các phép tính với số tự nhiên:

- Thực hiện phép tính (không nhớ) trong phạm vi 100
 - + Tính nhẩm
 - + Tính phép tính có hai dấu cộng, trừ.
 - + Đặt tính và tính
 - + Tìm thành phần còn thiếu trong phép tính.
- Viết phép tính phù hợp với sơ đồ tách-gộp.
- Viết phép tính cộng trừ theo tranh/tình huống thực tế.
- Giải toán có lời văn.

2) HÌNH HỌC VÀO ĐO LƯỜNG:

a. Hình học:

- Đếm số lượng hình: khối lập phương, khối hộp chữ nhật, hình tròn, vuông, tam giác.
- Tìm số lượng hình còn thiếu để tạo khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- Xác định vị trí trước, sau, trên dưới trong không gian.

b. Đo lường:

- Xem đồng hồ, vẽ kim giờ, tính thời gian.
- Nhận biết về "dài hơn", "ngắn hơn".

- Đo độ dài đoạn thẳng.
- Các ngày trong tuần.
- Xem lịch.